

Số: /BC-UBND

Thành phố Cao Bằng, ngày tháng năm 2022

## **BÁO CÁO**

### **Kết quả thực hiện công tác phòng, chống tác hại của rượu, bia năm 2021**

Thực hiện Công văn số 1078/VP-VX, ngày 18/5/2022 của Văn phòng UBND tỉnh về việc Tham mưu báo cáo kết quả thực hiện phòng chống tác hại của rượu, bia năm 2021; Công văn số 2332/SYT- NV, ngày 18/5/2022 của Sở Y tế về việc báo cáo kết quả thực hiện công tác phòng, chống tác hại của rượu, bia.

Ủy ban nhân dân thành phố Cao Bằng báo cáo kết quả thực hiện công tác phòng, chống tác hại của rượu, bia năm 2021 cụ thể như sau:

#### **I. THÔNG TIN CHUNG**

Thành phố Cao Bằng là trung tâm Chính trị - Kinh tế - Văn hoá - Xã hội của tỉnh, có diện tích 10.711,64 ha với tổng dân số 74.702 người dân (dân số  $\geq 18$  tuổi: 56.468 người dân), được chia làm 11 đơn vị hành chính, gồm 08 phường (Hợp Giang, Sông Bằng, Tân Giang, Sông Hiến, Đề Thám, Ngọc Xuân, Duyệt Trung, Hòa Chung) và 03 xã: Chu Trinh, Hưng Đạo, Vĩnh Quang, với tổng số 118 tổ dân phố, xóm (gồm 95 tổ dân phố và 23 xóm).

Về thành phần dân tộc có 3 dân tộc chính là người Tày chiếm 47,53%, người Kinh chiếm 31,78%, người Nùng chiếm 19,97% dân số chung; ngoài ra còn khoảng 0,72% là dân tộc khác. Là nơi trung tâm giao lưu thông thương giữa các tỉnh và các huyện, lượng khách du lịch hàng năm đông nên tỷ lệ tiêu thụ rượu, bia ở mức cao.

Thực hiện Luật phòng, chống tác hại của rượu bia, trong năm 2021 công tác phòng chống tác hại của rượu, bia trên địa bàn thành phố Cao Bằng đã được quan tâm, triển khai theo kế hoạch. Hiện nay, trên địa bàn thành phố có khoảng 1.150 cơ sở sản xuất, kinh doanh rượu; trong đó, có 438 cơ sở đã được cấp giấy phép kinh doanh, bán lẻ rượu. Nhìn chung các cơ sở kinh doanh đều chấp hành tương đối tốt về các quy định Luật phòng chống tác hại của rượu bia.

#### **II. BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG**

##### **1. XÂY DỰNG KẾ HOẠCH, VĂN BẢN CHỈ ĐẠO ĐIỀU HÀNH**

###### **1.1. Xây dựng kế hoạch phòng, chống tác hại của rượu, bia tại địa phương**

Kế hoạch thi hành Luật phòng chống tác hại của rượu bia, UBND thành phố đã lồng ghép kiểm tra theo lĩnh vực vệ sinh ATTP (lĩnh vực rượu, bia là do ngành Công thương quản lý phụ trách cấp phép).

- Xây dựng Kế hoạch giai đoạn về phòng chống tác hại rượu, bia

Không xây dựng

Có xây dựng

Nếu có xây dựng: Kế hoạch riêng  UBND tỉnh phê duyệt   
 Lồng ghép KH khác  Cấp sở phê duyệt

- Xây dựng Kế hoạch năm (12 tháng) về phòng chống tác hại rượu, bia

Không xây dựng  Có xây dựng

Nếu có xây dựng: Kế hoạch riêng  UBND tỉnh phê duyệt   
 Lồng ghép KH khác  Cấp sở phê duyệt

## **1.2. Xây dựng, ban hành các văn bản chỉ đạo điều hành, tổ chức triển khai**

Ủy ban nhân dân thành phố đã tổ chức triển khai kịp thời, đầy đủ tới toàn thể cán bộ công chức, viên chức trong cơ quan, đơn vị và các ban, ngành, đoàn thể trên địa bàn về Luật và quy định, hướng dẫn về phòng, chống tác hại của rượu, bia như: Nghị định số 24/2020/NĐ-CP ngày 24/02/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống tác hại của rượu, bia; Quyết định số 3400/QĐ-BYT ngày 01/8/2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật Phòng, chống tác hại của rượu, bia trong ngành Y tế; Quyết định số 4946/QĐBYT ngày 26/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành tài liệu "Hướng dẫn sàng lọc và can thiệp giảm tác hại cho người có nguy cơ sức khỏe do uống rượu, bia tại cơ sở chăm sóc sức khỏe ban đầu và tại cộng đồng"; Chỉ thị 19/CT-BYT ngày 23/6/2020 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc tăng cường thực thi các quy định của Luật Phòng, chống tác hại của rượu, bia trong ngành Y tế và các quy định, chính sách liên quan khác.

## **2. CÁC BIỆN PHÁP GIẢM MỨC TIÊU THỤ RƯỢU, BIA**

### **2.1. Hoạt động thông tin, giáo dục, truyền thông về phong**

Công tác tuyên truyền, phổ biến kiến thức pháp luật được phòng Kinh tế, phòng Y tế, các phòng ban, đoàn thể có liên quan, các tổ chức chính trị xã hội thực hiện thường xuyên, đặc biệt liên quan đến kiến thức về an toàn thực phẩm trong lĩnh vực sản xuất, kinh doanh rượu, bia, phòng chống tác hại của đồ uống có cồn thông qua các phương tiện thông tin đại chúng.

Tổ chức hội nghị lồng ghép thực hiện các chương trình về lĩnh vực Y tế, Nông nghiệp, Công thương phổ biến trực tiếp các quy định của pháp luật về sản xuất, kinh doanh rượu đến các cơ sở sản xuất, kinh doanh rượu trên địa bàn thành phố và các cơ quan liên quan, phát tờ rơi về phòng chống ngộ độc rượu đến người dân để người dân biết được và phòng tránh ngộ độc rượu, bia và tác hại của rượu, bia đến sức khỏe.

Phòng Kinh tế thành phố quản lý, cấp phép chịu trách nhiệm về việc quản lý các cơ sở sản xuất và kinh doanh rượu trên địa bàn thành phố, gửi văn bản đến các xã, phường để triển khai thực hiện, đồng thời kết hợp công tác kiểm tra, tuyên truyền phổ biến các quy định pháp luật về an toàn thực phẩm. Vận động các cá nhân, tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm trên địa bàn cam kết không kinh doanh buôn bán tượu nhập lậu, rượu giả, rượu không rõ nguồn gốc xuất xứ. Quản lý thị trường đơn vị kiểm tra, giám sát hoạt động kinh doanh sản





## 2.2. Thực hiện quy định địa điểm không uống rượu, bia

UBND thành phố đã chỉ đạo các đơn vị, phòng ban không được uống rượu, bia, trong giờ hành chính và cơ quan, không uống rượu, bia khi tham gia giao thông, quán triệt ngay từ đầu năm; Tăng cường hoạt động thông tin giáo dục truyền thông về các chính sách pháp luật phòng chống tác hại của lạm dụng rượu, bia tại các cơ quan; Vận động người dân không uống rượu, bia khi tham gia giao thông.

*Bảng 02. Kết quả thực hiện quy định địa điểm không uống rượu, bia*

| TT | Địa điểm  | Số đơn vị được kiểm tra/đánh giá | Số đơn vị thực hiện quy định | Tỷ lệ % đạt | Ghi chú |
|----|---|----------------------------------|------------------------------|-------------|---------|
| 1  | Cơ sở y tế  | 14                               | 14                           | 100%        |         |
| 2  | Cơ sở giáo dục trong thời gian giảng dạy, học tập, làm việc   | 33                               | 33                           | 100%        |         |
| 3  | Cơ sở, khu vực chăm sóc, nuôi dưỡng, vui chơi, giải trí dành cho người < 18 tuổi                        | 0                                | 0                            | 0           |         |
| 4  | Cơ sở cai nghiện, giáo dục bắt buộc, trường giáo dưỡng, cơ sở giam giữ phạm nhân và cơ sở giam giữ khác | 0                                | 0                            | 0           |         |
| 5  | Cơ sở bảo trợ xã hội  | 1                                | 1                            | 100%        |         |
| 6  | Nơi làm việc của cơ quan, đơn vị, tổ chức theo quy định   | 19                               | 19                           | 100%        |         |
| 7  | Công viên   | 0                                | 0                            | 0           |         |
| 8  | Nhà chờ xe buýt   | 0                                | 0                            | 0           |         |
| 9  | Rạp chiếu phim, nhà hát, cơ sở văn hóa, thể thao  | 0                                | 0                            | 0           |         |
| 10 | Khác (ghi rõ)...  |                                  |                              |             |         |

## 2.3. Quản lý việc khuyến mại, quảng cáo rượu, bia; việc tài trợ của tổ chức, cá nhân kinh doanh rượu, bia

Quản lý, tổ chức triển khai của các cơ quan, đơn vị, các cơ sở kinh doanh việc tuân thủ các quy định của pháp luật về việc: Khuyến mại, quảng cáo rượu, bia và việc tài trợ của tổ chức, cá nhân kinh doanh rượu, bia trên địa bàn.

*Bảng 03. Kết quả thực hiện các quy định khuyến mại, quảng cáo, tài trợ rượu, bia*

| TT | Nội dung             | Số đơn vị được kiểm tra/đánh giá | Số đơn vị thực hiện đúng quy định | Tỷ lệ % đạt | Ghi chú |
|----|----------------------|----------------------------------|-----------------------------------|-------------|---------|
| 1  | Khuyến mại rượu, bia | 0                                |                                   |             |         |
| 2  | Quảng cáo rượu, bia  | 0                                |                                   |             |         |

|   |   |   |  |  |  |
|---|---|---|--|--|--|
| 3 | Tài trợ của tổ chức, cá nhân kinh doanh rượu, bia | 0 |  |  |  |
|---|---|---|--|--|--|

(Phần ghi chú nêu tóm tắt các loại cơ sở/đơn vị được kiểm tra, đánh giá).

### 3. CÁC BIỆN PHÁP QUẢN LÝ VIỆC CUNG CẤP RƯỢU, BIA

#### 3.1. Quản lý đối với sản xuất và kinh doanh rượu, bia

- Trên địa bàn thành phố có khoảng 1.150 cơ sở sản xuất, kinh doanh rượu. Trong đó, có 438 cơ sở đã được cấp giấy phép kinh doanh, bán lẻ rượu.

- Tình hình chỉ đạo, hướng dẫn, thực hiện các biện pháp quản lý, cấp phép của các cơ quan/đơn vị đối với các cơ sở triển khai sản xuất và kinh doanh rượu, bia.

+ Thực hiện thủ tục hành chính tiếp nhận hồ sơ xin cấp Giấy phép sản xuất, kinh doanh rượu tại Bộ phận một cửa liên thông cấp huyện đã tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân trong việc thực hiện Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của Chính phủ về kinh doanh rượu và Nghị định số 17/2020/NĐCP ngày 05/02/2020 của Chính phủ sửa đổi một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương trên địa bàn Thành phố.

+ Niêm yết thủ tục hành chính cấp Giấy phép sản xuất, kinh doanh rượu thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp Thành phố để có cơ sở hướng dẫn các thương nhân kinh doanh rượu thực hiện thủ tục hành chính về cấp giấy phép bán lẻ rượu theo quy định.

+ Tiếp nhận xử lý hồ sơ cấp Giấy phép sản xuất, kinh doanh rượu theo Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của Chính phủ về kinh doanh rượu và Nghị định số 17/2020/NĐCP ngày 05/02/2020 của Chính phủ sửa đổi một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương thuộc thẩm quyền cấp thành phố.

- Kết quả thực hiện của các cơ sở/hộ gia đình việc thực hiện các quy định của pháp luật về công tác phòng chống tác hại của rượu, bia đối với sản xuất và kinh doanh rượu, bia: Thành phố có **438** cơ sở đã được cấp giấy phép kinh doanh, bán lẻ rượu.

*Bảng 04. Kết quả thực hiện quy định của các cơ sở sản xuất, kinh doanh rượu bia*

| TT       | Nội dung   | Số lượng | Ghi chú          |
|----------|--|----------|------------------|
| <b>1</b> | <b>Cơ sở sản xuất rượu công nghiệp từ 5,5 độ cồn trở lên</b> |          | Cấp tỉnh quản lý |
| 1.1      | Tổng số cơ sở  |          |                  |
|          | Tổng sản lượng sản xuất (lít)                                |          |                  |
|          | Tổng sản lượng tiêu thụ (lít)                                |          |                  |
| 1.2      | Số cơ sở được cấp phép                                       |          |                  |
| 1.3      | Số cơ sở được kiểm tra, đánh giá trong năm                   |          |                  |
|          | Trong đó:  |          |                  |

|          |   |          |  |
|----------|---|----------|--|
|          | <i>Số cơ sở đủ điều kiện vật chất, trang thiết bị</i>   |          |  |
|          | <i>Số cơ sở đảm bảo điều kiện an toàn thực phẩm*</i>  |          |  |
|          | <i>Số cơ sở đảm bảo điều kiện bảo vệ môi trường</i>   |          |  |
|          | <i>Số cơ sở thực hiện quy định về nhãn hàng hóa</i>   |          |  |
|          | <i>Số cơ sở có cán bộ kỹ thuật có trình độ, chuyên môn phù hợp với ngành, nghề sản xuất rượu</i>                    |          |  |
|          | <i>Số cơ sở đủ các điều kiện trên</i>   |          |  |
| <b>2</b> | <b>Cơ sở sản xuất rượu thủ công <math>\geq 5,5</math> độ cồn nhằm mục đích kinh doanh</b>                           |          |  |
| 2.1      | Tổng số cơ sở   | 125      |  |
|          | <i>Tổng sản lượng sản xuất (lít)</i>  |          |  |
|          | <i>Tổng sản lượng tiêu thụ (lít)</i>  |          |  |
| 2.2      | Số cơ sở được cấp phép  | 24       |  |
| 2.3      | Số cơ sở được kiểm tra, đánh giá trong năm  | 30       |  |
|          | Trong đó:   |          |  |
|          | <i>Số cơ sở đủ điều kiện vật chất, trang thiết bị</i>   | 30       |  |
|          | <i>Số cơ sở đảm bảo điều kiện an toàn thực phẩm*</i>  | 30       |  |
|          | <i>Số cơ sở đảm bảo điều kiện bảo vệ môi trường</i>   | 0        |  |
|          | <i>Số cơ sở thực hiện quy định về nhãn hàng hóa</i>   | 5        |  |
|          | <i>Số cơ sở đủ các điều kiện trên</i>   |          |  |
| <b>3</b> | <b>Cơ sở (hộ gia đình, cá nhân) sản xuất rượu thủ công bán cho cơ sở có giấy phép sản xuất rượu để chế biến lại</b> | <b>0</b> |  |
| 3.1      | Tổng số cơ sở   |          |  |
|          | <i>Tổng sản lượng sản xuất (lít)</i>  |          |  |
|          | <i>Tổng sản lượng tiêu thụ (lít)</i>  |          |  |
| 3.2      | Số cơ sở đủ điều kiện**   |          |  |
| 3.3      | Số cơ sở được kiểm tra, đánh giá trong năm  |          |  |
|          | Trong đó:   |          |  |
|          | <i>Số cơ sở đủ điều kiện vật chất, trang thiết bị</i>   |          |  |
|          | <i>Số cơ sở đảm bảo điều kiện an toàn thực phẩm*</i>  |          |  |
|          | <i>Số cơ sở đảm bảo điều kiện bảo vệ môi trường</i>   |          |  |
|          | <i>Số cơ sở đủ các điều kiện trên</i>   |          |  |
| <b>4</b> | <b>Cơ sở (hộ gia đình, cá nhân) sản xuất rượu thủ công không nhằm mục đích kinh doanh</b>                           |          |  |
| 4.1      | Tổng số cơ sở   | 250      |  |
|          | <i>Tổng sản lượng sản xuất (lít)</i>  | 118.330  |  |
|          | <i>Tổng sản lượng tiêu thụ (lít)</i>  | 118.000  |  |

|          |  |          |  |
|----------|--|----------|--|
| 4.2      | Số cơ sở có kê khai  | 186      |  |
| 4.3      | Số cơ sở được kiểm tra, đánh giá trong năm   |          |  |
|          | Trong đó:  |          |  |
|          | <i>Số cơ sở có kê khai</i>   | 186      |  |
|          | <i>Số cơ sở có cam kết bảo đảm an toàn thực phẩm</i>                                       | 0        |  |
| <b>5</b> | <b>Cơ sở sản xuất bia</b>  | <b>0</b> |  |
| 5.1      | Tổng số cơ sở sản xuất   | 0        |  |
|          | <i>Tổng sản lượng sản xuất (lít)</i>   |          |  |
|          | <i>Tổng sản lượng tiêu thụ (lít)</i>   |          |  |
| 5.2      | Số cơ sở được kiểm tra, đánh giá trong năm:  | 0        |  |
|          | Trong đó:  |          |  |
|          | <i>Số cơ sở đảm bảo điều kiện an toàn thực phẩm*</i>                                       |          |  |
|          | <i>Số cơ sở đảm bảo điều kiện bảo vệ môi trường</i>  |          |  |
|          | <i>Số cơ sở thực hiện quy định về nhãn hàng hóa</i>  |          |  |
|          | <i>Số cơ sở đủ các điều kiện trên</i>  |          |  |
| <b>6</b> | <b>Cơ sở sản xuất rượu dưới 5,5 độ</b>   | <b>0</b> |  |
| 6.1      | Tổng số cơ sở sản xuất   | 0        |  |
|          | <i>Tổng sản lượng sản xuất (lít)</i>   |          |  |
|          | <i>Tổng sản lượng tiêu thụ (lít)</i>   |          |  |
| 6.2      | Số cơ sở được kiểm tra, đánh giá trong năm   | 0        |  |
|          | Trong đó:  |          |  |
|          | <i>Số cơ sở đảm bảo điều kiện an toàn thực phẩm*</i>                                       |          |  |
|          | <i>Số cơ sở đảm bảo điều kiện bảo vệ môi trường</i>  |          |  |
|          | <i>Số cơ sở thực hiện quy định về nhãn hàng hóa</i>  |          |  |
|          | <i>Số cơ sở đủ các điều kiện trên</i>  |          |  |
| <b>7</b> | <b>Thương nhân mua bán rượu có độ cồn từ 5,5 độ trở lên</b>                                |          |  |
| 7.1      | Thương nhân phân phối  |          |  |
| 7.2      | Thương nhân bán buôn   |          |  |
| 7.3      | Thương nhân bán lẻ   | 775      |  |
| 7.4      | Số thương nhân được kiểm tra, đánh giá trong năm   | 295      |  |
|          | Trong đó:  |          |  |
|          | <i>Số thương nhân đủ điều kiện</i>   | 295      |  |
|          | <i>Số thương nhân chưa thực hiện đúng các điều kiện (ghi chú rõ nội dung chưa đáp ứng)</i> | 295      |  |
| <b>8</b> | <b>Cơ sở bán rượu, bia theo hình thức thương mại</b>                                       | <b>0</b> |  |



|     |   |   |  |
|-----|---|---|--|
|     | <b>điện tử</b>  |   |  |
| 8.1 | Tổng số cơ sở   | 0 |  |
| 8.2 | Số cơ sở đủ điều kiện   |   |  |
| 8.3 | Số cơ sở được kiểm tra, đánh giá trong năm  |   |  |
|     | <i>Số cơ sở đáp ứng quy định về điều kiện bán rượu, bia theo hình thức thương mại điện tử</i> |   |  |

### 3.2. Thực hiện quy định địa điểm không bán rượu, bia

Thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 26/CT-TTg ngày 05/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong các cơ quan hành chính nhà nước các cấp. Chỉ thị số 12/CT-UBND ngày 07/10/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng về tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính và tăng cường thực hiện kỷ luật, kỷ cương trong cơ quan hành chính nhà nước tỉnh Cao Bằng trên địa bàn thành phố Cao Bằng đưa việc chấp hành các quy định không sử dụng rượu, bia, đồ uống có cồn khác trước giờ làm việc buổi sáng, trong giờ làm việc, giờ nghỉ trưa của ngày làm việc, ngày trực; không uống rượu, bia, đồ uống có cồn khác ngoài giờ làm việc nhưng làm ảnh hưởng đến chất lượng, hiệu quả thực hiện nhiệm vụ trong giờ làm việc và không điều khiển phương tiện cơ giới tham gia giao thông khi đã uống rượu, bia và đồ uống có cồn khác vượt quá nồng độ cho phép là một tiêu chí đánh giá, phân loại cán bộ, công chức, viên chức, người lao động cuối năm. Các hội nghị khi tổ chức bữa ăn trưa của ngày làm việc không sử dụng rượu, bia và đồ uống có cồn khác. Siết chặt kỷ luật, kỷ cương trong thực hiện nhiệm vụ, công vụ; tăng cường kiểm tra, giám sát, kiên quyết xử lý nghiêm các cá nhân, tổ chức vi phạm thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định.

*Bảng 05. Kết quả thực hiện quy định địa điểm không bán rượu, bia*

| TT | Địa điểm  | Số đơn vị được kiểm tra/đánh giá | Số đơn vị thực hiện quy định | Tỷ lệ % đạt | Ghi chú |
|----|---|----------------------------------|------------------------------|-------------|---------|
| 1  | Cơ sở y tế  | 14                               | 14                           | 100%        |         |
| 2  | Cơ sở giáo dục  | 33                               | 33                           | 100%        |         |
| 3  | Cơ sở, khu vực chăm sóc, nuôi dưỡng, vui chơi, giải trí dành cho người chưa đủ 18 tuổi                        | 0                                | 0                            |             |         |
| 4  | Cơ sở cai nghiện, cơ sở giáo dục bắt buộc, trường giáo dưỡng, cơ sở giam giữ phạm nhân và cơ sở giam giữ khác | 1                                | 1                            | 100%        |         |
| 5  | Cơ sở bảo trợ xã hội.   | 1                                | 1                            | 100%        |         |
| 6  | Nơi làm việc của cơ quan, đơn vị, tổ chức theo quy định   | 19                               | 19                           | 100%        |         |
|    | Khác (ghi rõ)...  |                                  |                              |             |         |

### **3.3. Phòng ngừa và xử lý rượu, bia giả, không bảo đảm chất lượng, an toàn thực phẩm**

Trong năm 2021, Đoàn kiểm tra liên ngành Vệ sinh an toàn thực phẩm của thành phố tổ chức kiểm tra, giám sát nếu có phát hiện rượu, bia giả, không bảo đảm chất lượng, an toàn thực phẩm và rượu, bia nhập lậu, không rõ nguồn gốc, xuất xứ đều bị tịch thu, xử lý theo quy định của pháp luật. Kết quả, trong năm không phát hiện rượu, bia giả, không có rượu bia không đảm bảo an toàn thực phẩm.

Các cơ sở sản xuất, kinh doanh, cá nhân có trách nhiệm phối hợp, tham gia với cơ quan có thẩm quyền trong phòng, chống rượu, bia giả, không bảo đảm chất lượng, an toàn thực phẩm và rượu, bia nhập lậu, không rõ nguồn gốc.

## **4. BIỆN PHÁP GIẢM TÁC HẠI CỦA RƯỢU, BIA**

### **4.1. Các biện pháp phòng ngừa tai nạn giao thông liên quan đến sử dụng rượu, bia**

Công An thành phố đã phối hợp với các đơn vị chức năng, chính quyền địa phương và các cơ quan, đơn vị trường học đóng trên địa bàn thành phố tuyên truyền về phòng, chống vi phạm nồng độ cồn khi tham gia giao thông, phòng ngừa tai nạn giao thông liên quan đến sử dụng rượu, bia: Người điều khiển phương tiện giao thông không uống rượu, bia trước và trong khi tham gia giao thông; Chủ phương tiện giao thông vận tải có trách nhiệm chủ động thực hiện biện pháp phòng ngừa, phát hiện, ngăn chặn người điều khiển phương tiện vận tải uống rượu, bia ngay trước và trong khi tham gia giao thông.

Từ ngày 01/01/2021 đến 15/5/2022 Đội CSGT-TT công an thành phố Cao Bằng bố trí 50 ca, 894 lượt cán bộ, chiến sỹ tham gia tuần tra, xử lý vi phạm. Kết quả: số phương tiện dừng kiểm tra 1420 phương tiện; phát hiện và lập biên bản 326 trường hợp vi phạm về nồng độ cồn, 10 trường hợp (09 xe mô tô, 01 xe ô tô) vi phạm về điều khiển phương tiện giao thông mà trong cơ thể có chất ma túy. tạm giữ 51 ô tô, 281 xe mô tô, tước GPLX 331 trường hợp.

Tổng số tiền thu phạt: 1.827.000.000 VNĐ (Một tỷ tám trăm hai mươi bảy triệu đồng)

*Bảng 06. Kết quả kiểm tra, xử lý vi phạm*

| <b>TT</b> | <b>Nội dung</b>   | <b>Số trường hợp kiểm tra</b> | <b>Số trường hợp vi phạm</b> | <b>Ghi chú</b> |
|-----------|---|-------------------------------|------------------------------|----------------|
| 1         | Kiểm tra nồng độ cồn của người điều khiển phương tiện tham gia giao thông | 1420                          | 326                          |                |

### **4.2. Phòng ngừa, can thiệp và giảm tác hại của việc uống rượu, bia đối với sức khỏe**

Các cơ sở y tế trên địa bàn thành phố đã thực hiện tuyên truyền, tư vấn, hướng dẫn cho người bệnh, gia đình người bệnh, người dân đến khám, điều trị và sử dụng dịch vụ tại các cơ sở y tế về tác hại và biện pháp phòng, chống tác hại

của rượu, bia cho người chưa đủ 18 tuổi, phụ nữ có thai hoặc đang trong thời gian nuôi con bằng sữa mẹ và người bệnh có uống rượu, bia.

Phòng ngừa ngăn chặn việc tiếp cận, sử dụng rượu, bia và đồ uống có cồn khác của người dưới 18 tuổi; cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, người làm việc trong các lực lượng vũ trang không sử dụng rượu, bia và đồ uống có cồn khác trước và trong giờ làm việc, tại nơi làm việc và ngày trực.

Quản lý chặt chẽ đội ngũ căng tin phục vụ nhu cầu ăn uống, giải khát của học sinh trong trường học và nghiêm cấm các trường học hợp tác với các đơn vị sản xuất, kinh doanh để quảng cáo các mặt hàng thuốc lá, rượu, bia thức uống có cồn dưới mọi hình thức để phòng ngừa, ngăn chặn việc tiếp cận, sử dụng rượu, bia và đồ uống có cồn khác của học sinh.

Phòng ngừa người điều khiển phương tiện giao thông sử dụng rượu, bia và đồ uống có cồn khác; phòng ngừa bạo lực gia đình, gây rối trật tự công cộng do lạm dụng rượu, bia và đồ uống có cồn khác.

Công tác khám sàng lọc phát hiện sớm số người nghiện rượu, bia và đồ uống có cồn để đánh giá tỉ lệ phần trăm số người nghiện rượu, bia và đồ uống có cồn khác được sàng lọc phát hiện sớm, hiện nay chưa được triển khai thực hiện do không có hướng dẫn cũng như nhân lực và cơ chế thực hiện quyết toán bảo hiểm y tế. Chủ yếu là phát hiện muộn do người bệnh bị bệnh đến khám tại các cơ sở khám, chữa bệnh phát hiện các bệnh mãn tính liên quan đến việc nghiện rượu, bia và đồ uống có cồn. Chưa đánh giá được tỷ lệ phần trăm số người nghiện rượu, bia và đồ uống có cồn khác được tư vấn, điều trị cai nghiện và chống tái nghiện tại cộng đồng do hoạt động tư vấn, điều trị cai nghiện và chống tái nghiện tại cộng đồng cho người nghiện rượu, bia và đồ uống có cồn không được triển khai thực hiện độc lập mà lồng ghép vào với hoạt động khám bệnh, chữa bệnh cho người mắc bệnh mãn tính khi phát hiện bệnh có liên quan đến yếu tố lạm dụng rượu, bia và đồ uống có cồn.

*Bảng 07. Kết quả triển khai hoạt động phòng ngừa, can thiệp giảm tác hại do uống RB*

| TT       | Cơ sở y tế                           | Số người được khám, điều trị mắc bệnh, RLCN do rượu, bia | Số người điều trị nghiện/ tái nghiện | TYT triển khai sàng lọc, can thiệp giảm tác hại |                    |                   | Số người được sàng lọc, can thiệp giảm tác hại |                           |    |     |    |
|----------|--------------------------------------|--|--------------------------------------|---|--------------------|-------------------|--|---------------------------|----|-----|----|
|          |                                      |  |                                      | Tổng số TYT                                     | Số TYT đã tập huấn | Số TYT triển khai | Tổng số  | Chia ra theo nhóm nguy cơ |    |     |    |
|          |                                      |  |                                      |   |                    |                   |  | I                         | II | III | IV |
| <b>B</b> | <b>Tuyên Thành phố</b>               |  |                                      |   |                    |                   |  |                           |    |     |    |
| 1        | Thành phố Cao Bằng                   | 0  | 0                                    |   |                    |                   | 0  | 0                         | 0  | 0   | 0  |
| <b>C</b> | <b>Tuyên xã (liệt kê từng huyện)</b> |  |                                      | <b>11</b>                                       | <b>0</b>           | <b>11</b>         |  |                           |    |     |    |
|          | <b>Tổng (A+B+C)</b>                  | <b>0</b>   | <b>0</b>                             | <b>11</b>                                       | <b>0</b>           | <b>11</b>         | <b>0</b>                                       | <b>0</b>                  | 0  | 0   | 0  |

### **4.3. Tư vấn về phòng, chống tác hại của rượu, bia**

Ủy ban nhân dân các xã, phường chủ trì phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp và các tổ chức thành viên của Mặt trận hướng dẫn, tạo điều kiện cho hoạt động tư vấn về phòng, chống tác hại của rượu, bia trên địa bàn, lồng ghép công tác tư vấn cùng các buổi tuyên truyền tại cộng đồng Việc tư vấn về phòng, chống tác hại của rượu, bia. Kết quả, trong năm 2021 tập trung tư vấn cho các đối tượng:

+ Người thường xuyên uống rượu, bia.

+ Người nghiện rượu, bia.

+ Thành viên gia đình có người thường xuyên uống rượu, bia, người nghiện rượu, bia. Việc tư vấn về phòng, chống tác hại của rượu, bia cho thành viên gia đình là cách tốt nhất để tác động đến người thường xuyên uống rượu, bia, người nghiện rượu, bia giảm số lần sử dụng hoặc cai nghiện rượu, bia.

+ Trẻ em, học sinh, sinh viên, thanh niên, phụ nữ mang thai. Đây là những đối tượng theo quy định của Luật Phòng, chống tác hại của rượu, bia số 44/2019/QH14 ngày 14 tháng 06 năm 2019, cần hạn chế tiếp xúc với rượu, bia.

+ Người bị ảnh hưởng bởi tác hại của rượu, bia. Họ là người bị hại bởi hậu quả xấu mà rượu, bia gây ra. Họ có thể là người mắc bệnh do sử dụng rượu bia quá nhiều nhưng cũng có thể là nạn nhân của các vấn đề xã hội do rượu bia gây ra (ví dụ: con cái bị cha đánh đập sau khi say rượu,...) .

- Công tác tuyên truyền, phổ biến kiến thức pháp luật được Phòng Kinh tế, Y tế, các ban ngành có liên quan, các tổ chức chính trị xã hội thực hiện thường xuyên, đặc biệt liên quan đến kiến thức về an toàn thực phẩm trong lĩnh vực sản xuất, kinh doanh rượu, bia, phòng chống tác hại của đồ uống có cồn thông qua các phương tiện thông tin đại chúng.

- Phòng Giáo dục và Đào tạo chỉ đạo các đơn vị trường học thực hiện lồng ghép nội dung giáo dục về tác hại rượu bia và đồ uống có cồn khác vào kế hoạch hàng năm, phù hợp với cấp học, bậc học, tuyên truyền cho học sinh về tuổi được phép mua, uống rượu, bia. Phối hợp và phát huy vai trò của các tổ chức, đoàn thể trong các hoạt động tuyên truyền, giáo dục an toàn giao thông, phòng, chống lạm dụng rượu bia tới các cán bộ công chức viên chức ngành giáo dục và học sinh.

### **4.4. Biện pháp phòng ngừa tác hại của rượu, bia tại cộng đồng**

Tuyên truyền, phổ biến nội dung của Luật Phòng, chống tác hại của rượu, bia và các văn bản quy định chi tiết thi hành Luật bằng các hình thức phù hợp với điều kiện, tình hình thực tế của cơ quan, đơn vị và từng đối tượng, địa bàn.

Tăng cường thời lượng tin, bài trên Trang thông tin điện tử của thành phố về nội dung phòng, chống tác hại của rượu, bia; tác hại của việc lạm dụng rượu, bia đối với sức khỏe, cộng đồng và xã hội; các hoạt động phòng, chống tác hại của rượu, bia trên địa bàn thành phố.

Thông tin, giáo dục nhằm nâng cao nhận thức, thay đổi thói quen sử dụng rượu, bia để phòng, chống tác hại của rượu, bia đối với sức khỏe con người, gia đình, cộng đồng và trật tự, an toàn xã hội.

Nghiêm túc thực hiện và tăng cường kiểm tra, giám sát, xử lý vi phạm các quy định cấm sử dụng rượu, bia trước và trong giờ làm việc, tại nơi làm việc, giữa hai buổi trong ngày làm việc, ngày trực. Đẩy mạnh tuyên truyền vận động xây dựng nếp sống văn hóa, hạn chế hoặc không sử dụng rượu, bia trong việc cưới, tang, lễ hội.

Lồng ghép công tác truyền thông, giáo dục phòng, chống tác hại của rượu bia với triển khai phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa.

*Bảng 08. Kết quả các hoạt động phòng, ngừa tác hại rượu, bia tại cộng đồng*

| TT | Quận/huyện         | Tổng số xã, phường | Tổng số khu dân cư (thôn, xóm, ấp, bản, khu phố) | Khu dân cư đưa nội dung PCTHRB vào trong hương ước, quy ước |             | Ghi chú |
|----|--------------------|--------------------|--|---|-------------|---------|
|    |                    |                    |  | Số lượng  | Tỷ lệ %     |         |
|    | Thành phố Cao Bằng | 11                 | 118  | 118   | 100%        |         |
|    | <b>Cộng</b>        | <b>11</b>          | <b>118</b>                                       | <b>118</b>  | <b>100%</b> |         |

#### **4.5. Chăm sóc, hỗ trợ, bảo vệ trẻ em, phụ nữ và các đối tượng yếu thế khác để phòng ngừa, giảm tác hại của rượu, bia**

Trong năm 2021 các cơ sở Y tế trên địa bàn thành phố đều triển khai thực hiện các biện pháp chăm sóc, hỗ trợ, bảo vệ trẻ em, phụ nữ và các đối tượng yếu thế khác để phòng ngừa, giảm tác hại của rượu, bia được lồng ghép trong chương trình, kế hoạch, hoạt động có liên quan đến trẻ em, phụ nữ và các đối tượng yếu thế khác như:

- Thực hiện việc tư vấn cho phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ, phụ nữ mang thai, phụ nữ đang cho con bú về tác hại của rượu, bia đối với thai nhi, trẻ em; cho người bị ảnh hưởng bởi tác hại của rượu, bia khi sử dụng dịch vụ tại cơ sở y tế, cơ sở trợ giúp xã hội, cơ sở hỗ trợ nạn nhân bị bạo lực gia đình.

- Can thiệp, hỗ trợ, áp dụng biện pháp cảm tiếp xúc, bảo đảm an toàn theo quy định của pháp luật về phòng, chống bạo lực gia đình đối với trẻ em, phụ nữ và các đối tượng yếu thế khác để không bị ảnh hưởng bởi tác hại của rượu, bia.

### **5. ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO HOẠT ĐỘNG PHÒNG, CHỐNG TÁC HẠI CỦA RƯỢU, BIA**

#### **5.1. Tổ chức, bộ máy, nhân lực**

Tại Nghị định 15/2018/NĐ-CP, rượu và bia là hàng hóa thuộc thẩm quyền quản lý của **Bộ Công thương**, do vậy UBND thành phố giao nhiệm vụ quản lý nhà nước về rượu, bia cho Phòng Kinh tế thực hiện công tác tham mưu và quản lý cấp phép sản xuất rượu thủ công và kinh doanh rượu (nhỏ lẻ, tiêu dùng tại chỗ).

Ngành Y tế là cơ quan thường trực Ban chỉ đạo liên ngành VSATTP Thành phố, thực hiện công tác quản lý vệ sinh an toàn thực phẩm đối với đồ uống có cồn, phòng, chống ngộ độc thực phẩm và phòng, chống tác hại của lạm dụng đồ uống có cồn. Về cơ bản, Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm là đơn vị trực tiếp chỉ đạo ngành y tế Thành phố thực hiện việc kiểm tra, quản lý an toàn thực phẩm đồ uống có cồn cũng như việc phòng, chống tác hại của rượu, bia và đồ uống có cồn. Bên cạnh đó, để tuyên truyền phổ biến các chính sách, quan điểm của Đảng và Nhà nước về phòng, chống tác hại của rượu, bia và đồ uống có cồn là Trung tâm Văn hóa và Truyền thông Thành phố được giao tổ chức triển khai tuyên truyền theo Kế hoạch.

Về cơ sở vật chất đều không bố trí nguồn lực về cơ sở vật chất để triển khai, phân công cho đơn vị nào quản lý nhà nước thì đơn vị đó sẽ trực tiếp bố trí cơ sở vật chất để thực hiện các hoạt động có liên quan.

**5.2. Kinh phí:** Không có kinh phí triển khai thực hiện.

**5.3. Hội thảo, hội nghị tập huấn phòng, chống tác hại của rượu, bia**

Chưa có hội thảo, hội nghị tập huấn bồi dưỡng kiến thức chuyên môn nghiệp vụ cho người làm công tác phòng chống tác hại của rượu bia.

**5.4. Công tác thanh tra, kiểm tra, báo cáo**

Trong năm 2021, về kiểm tra, quản lý bia, rượu UBND thành phố đã lồng ghép kiểm tra theo lĩnh vực vệ sinh An toàn thực phẩm. Đoàn kiểm tra liên ngành Vệ sinh An toàn thực phẩm thành phố kiểm tra, giám sát các cơ sở dịch vụ ăn uống, các nhà hàng, qua kiểm tra các cơ sở triển khai thực hiện tốt theo Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của Chính phủ về Kinh doanh rượu và đã xử phạt 01 cơ sở sản xuất rượu.

Tăng cường kiểm tra việc thực hiện các quy định của Luật Phòng, chống tác hại của rượu, bia, đặc biệt vào các dịp cao điểm để xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm theo quy định.

Hàng năm, tính điểm xét thi đua khen thưởng đối với những đơn vị thực hiện tốt, chưa tốt về phòng, chống tác hại rượu bia.

*Bảng 09. Kết quả thanh tra, kiểm tra về PCTHRB*

| TT | Nội dung kiểm tra/thanh tra    | Số đơn vị, cơ sở được kiểm tra/thanh tra | Kết quả                                    |                                     |                         |
|----|--------------------------------|--|--|-------------------------------------|-------------------------|
|    |                                |  | Số đơn vị, cơ sở thực hiện tốt Luật PCTHRB | Số đơn vị, cơ sở đã xử phạt vi phạm | Số tiền xử phạt vi phạm |
| 1  | Kiểm tra cơ sở sản xuất rượu   | 30                                       | 29   | 1                                   | 2.000.000               |
| 2  | Kiểm tra cơ sở kinh doanh rượu | 25                                       | 24   | 1                                   | 7.500.000               |
|    | <b>Tổng cộng</b>               | <b>55</b>                                | <b>43</b>                                  | <b>02</b>                           | <b>9.500.000</b>        |

### **III. KHÓ KHĂN, TỒN TẠI VÀ ĐỀ XUẤT KIẾN NGHỊ**

#### **1. Khó khăn, tồn tại**

- Năm 2021 do cấp tỉnh không ban hành Kế hoạch chỉ đạo triển khai công tác phòng, chống tác hại của rượu, bia nên thành phố không có căn cứ, rất khó khăn trong công tác xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện và quản lý công tác phòng, chống tác hại của rượu, bia.

- Không có nguồn kinh phí thực hiện công tác phòng, chống tác hại rượu, bia.

#### **2. Đề xuất, kiến nghị và giải pháp khắc phục trong thời gian tới**

- Đề nghị các Sở, Ngành của tỉnh Cao Bằng tổ chức tập huấn bồi dưỡng kiến thức chuyên môn nghiệp vụ cho người làm công tác phòng chống tác hại của rượu bia.

- Đề nghị Sở Y tế tham mưu cho HĐND và UBND tỉnh Cao Bằng hỗ trợ nguồn kinh phí cho công tác tổ chức thực hiện các hoạt động phòng, chống tác hại của rượu, bia.

- Phân công, phân cấp trách nhiệm, vai trò của từng cơ quan, đơn vị, trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các cấp. Thực hiện theo các quy định tại Nghị định 117/NĐ-CP về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực y tế (có hiệu lực từ ngày 15/11/2020, thay thế Nghị định 176/NĐ-CP), trong đó có mức xử phạt với các quy định liên quan đến phòng, chống tác hại rượu bia.

Trên đây là Báo cáo kết quả thực hiện công tác phòng, chống tác hại của rượu, bia của thành phố Cao Bằng năm 2021./.

#### **Nơi nhận:**

- Sở Y tế Cao Bằng;
- TT Thành ủy Cao Bằng (b/c);
- TT HĐND Thành phố (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND Thành phố;
- Các đơn vị phòng ban Thành phố;
- Ủy ban nhân dân các xã, phường;
- Trang TTĐT Thành phố ;
- Lưu: VT, PYT.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Vũ Văn Đệ**